

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2017

V/v: “*Kiến xin ly hôn và giải
quyết việc nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Tím;

2. Ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành - tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 01/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành - Tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXX-ST ngày 12/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T - sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Hoàng Minh T - sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Hoàng Minh T từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Do kinh tế gia đình khó khăn, cuộc sống hằng ngày không ai bảo được ai và hay đánh cãi nhau nên trong cuộc sống vợ chồng không có ngày nào yên ổn, hạnh phúc. Anh T thường hay đánh chửi vợ con thậm tệ và đuổi chị cùng hai con gái ra khỏi nhà. Hai bên gia đình và hàng xóm cũng đã khuyên bảo động

viên nhiều lần nhưng không có kết quả. Do không chịu nổi sự hành hạ thường xuyên của anh T nên chị đã bỏ về nhà cũ của bố mẹ đẻ để lại (Bố mẹ đẻ chị đã chết) để sinh sống và vợ chồng chị đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 10/2016 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Thanh L – sinh ngày 13/7/2003, Hoàng Thu T – sinh ngày 12/8/2010 và Hoàng Bá C – sinh ngày 19/12/2012. Sau ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả ba con chung hoặc anh T muốn được trực tiếp nuôi cháu C và để chị nuôi hai cháu lớn là cháu T và cháu L thì chị cũng đồng ý và chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân tại Công ty, công việc ổn định, thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chị không vay nợ gì của ai và cũng không cho ai vay nợ gì.

Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh T tình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị T từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Do kinh tế gia đình khó khăn, không ai nhường nhịn ai, mỗi người một ý riêng và hay đánh cãi nhau nên trong cuộc sống vợ chồng không có ngày nào yên ổn, hạnh phúc. Hai bên gia đình và hàng xóm cũng đã khuyên bảo động viên nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay.

Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh không muốn ly hôn nên đề nghị Tòa án động viên chị T về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Hoàng Thanh L – sinh ngày 13/7/2003, Hoàng Thu T – sinh ngày 12/8/2010 và Hoàng Bá C – sinh ngày 19/12/2012. Nếu ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu C và tự nguyện để chị T nuôi hai cháu lớn là cháu T và cháu L. Hiện nay anh làm thợ hàn tự do, công việc ổn định, thu nhập bình quân khoảng 10 triệu đồng/tháng.

Tại các lần hòa giải tại Tòa án, anh T đều xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn chị T nhưng với điều kiện chị T để anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu L và cháu Chu, mục đích để cháu L trông nom cháu Chu.

Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T vẫn giữ quan điểm xin

được ly hôn anh T. Anh T chỉ đồng ý ly hôn chị T nếu anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu C; anh T và chị T đều xác định vợ chồng có ba con chung là Hoàng Thanh L – sinh ngày 13/7/2003, Hoàng Thu T – sinh ngày 12/8/2010 và Hoàng Bá C – sinh ngày 19/12/2012. Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L và cháu T, chị tự nguyện đề anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu C; anh T và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã T theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án:

Điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự.

Điều 51, 56, 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình,

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị T được ly hôn anh T.
- Về con chung: Giao cháu L và cháu T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành có đủ cơ sở xác định:

1/ Về quan hệ vợ chồng: Chị Đỗ Thị T và anh Hoàng Minh T kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, không có sự chia sẻ, đồng cảm trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Anh T hay đánh chửi vợ con. Chị T cùng gia đình, hàng xóm đã động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Trong suốt thời

gian vợ chồng ly thân, dù ở cùng thôn xóm nhưng anh T không đến tìm động viên vợ về đoàn tụ. Nay chị T xin được ly hôn anh T, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh T cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và anh cũng đồng ý ly hôn chị T nhưng đặt điều kiện được nuôi cháu L để cháu L trông nom cháu Chu, do đó áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp.

2/ *Về con chung*: Vợ chồng chị T và anh T có ba con chung là Hoàng Thanh L – sinh ngày 13/7/2003, Hoàng Thu T – sinh ngày 12/8/2010 và Hoàng Bá C – sinh ngày 19/12/2012. Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu L và cháu T, chị tự nguyện để anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T hiện làm công nhân Công ty TNHH P.I.T VINA, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng. Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu C, mục đích nuôi cháu L là để cháu L trông nom cháu C do bố mẹ anh đã già yếu không thể giúp anh chăm nom được cháu C, anh T khai làm lao động tự do, thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng và anh cung cấp cho Tòa án xác nhận của Công ty đóng tàu Huy Văn với mức thu nhập bình quân 9.000.000đồng/tháng. Xét việc chị T và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định nhưng mục đích của anh T nhận nuôi cháu L là để cháu L trông nom cháu C là không đảm bảo quyền lợi của cháu L và bản thân cháu L cũng có lời khai xin được ở cùng chị T, cháu L cùng cháu T vẫn sinh sống ổn định cùng chị T từ tháng 10/2016 đến nay. Xét nên giao cháu L và cháu T cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của cả anh T và chị T cũng như bảo đảm việc chăm sóc và thực hiện đầy đủ được quyền lợi mọi mặt của ba cháu L, cháu T và cháu C, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ *Về tài sản chung*: Chị T và anh T không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên không phải giải quyết.

4/ *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ vợ chồng:

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị T xin được ly anh Hoàng Minh T. Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Hoàng Minh T.

3/ Về con chung: Chị T và anh T có ba con chung là Hoàng Thanh L – sinh ngày 13/7/2003, Hoàng Thu T – sinh ngày 12/8/2010 và Hoàng Bá C – sinh ngày 19/12/2012. Giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Thanh L và Hoàng Thu T; giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Bá C.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4/ Về tài sản chung: Chị T và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2016/0000519 ngày 16/5/2017.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T và anh T. Báo cho chị T và anh T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung

